

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-01-2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Nhị và ông Hoàng Minh Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2017/HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu V, sinh năm 1982 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Phan Thanh H, sinh năm 1979 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử chị Lê Thị Thu V trình bày: Chị và anh Phan Thanh H có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/8/2006 tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đ1. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn

đến mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xúc phạm và cãi nhau, anh H thường xuyên đánh đập chị. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hiện nay chị V đã sống ly thân với anh H, chị V xác định không còn tình cảm và không thể chung sống với anh H được nữa.

Trong quá trình chung sống chị V và anh H có 03 con chung là các cháu: Phan Thanh T, sinh ngày 30/7/2001; cháu Phan Yến N, sinh ngày 18/10/2007; cháu Phan Thanh T1, sinh ngày 18/4/2011, hiện cháu T và cháu T1 đang ở với anh H, cháu N đang ở với bố mẹ anh H.

Nay chị V đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị V xin được nuôi dưỡng cháu Phan Thanh T1, sinh ngày 18/4/2011 đến tuổi trưởng thành, nhường quyền nuôi cháu Phan Thanh T, sinh ngày 30/7/2001 và cháu Phan Yến N, sinh ngày 18/10/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do theo đơn khởi kiện chị V yêu cầu nuôi 03 con chung nhưng tại phiên tòa chị V thay đổi yêu cầu nuôi 01 con chung là cháu T1 nên chị V xin rút và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị V yêu cầu Tòa án chia đôi tài sản chung là 01 thửa đất rẫy khoảng 1ha; 01 thửa đất rẫy 0,7 ha và tài sản trên đất tọa lạc tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Ngày 08/11/2017 chị V có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung và đề nghị Tòa án đình chỉ phần tài sản chung.

Tại các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Thanh H trình bày: Anh H thừa nhận lời trình bày của chị V về tình trạng hôn nhân của anh với chị V và vấn đề con chung là đúng. Tuy Nên, anh H cho rằng mâu thuẫn của anh chị xuất phát từ việc chị V không lo làm việc nhà và mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn nên anh H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H yêu cầu nếu ly hôn thì anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Phan Thanh T, sinh ngày 30/7/2001; cháu Phan Yến N, sinh ngày 18/10/2007; cháu Phan Thanh T1, sinh ngày 18/4/2011 đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Thu V xin rút yêu cầu chia tài sản tài sản chung và thay đổi yêu cầu xin nuôi con chung của mình.

Bị đơn anh Phan Thanh H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử;

Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, về con chung đề nghị giao cháu Phan Thanh T1, sinh ngày 18/4/2011 cho chị Lê Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao cháu Phan Thanh T, sinh ngày 30/7/2001 và cháu Phan Yến N, sinh ngày 18/10/2007 cho anh Phan Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành; đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị Thu V.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Giấy đăng ký kết hôn bản sao; bản sao giấy khai sinh của con; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực) đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu V khởi kiện anh Phan Thanh H về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đ1 nên HĐXX xét thấy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian đầu chung sống anh chị hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau dẫn đến tình trạng cãi vã đánh đập nhau. Chị V khẳng định vợ chồng đã sống ly thân và không thể đoàn tụ được, lần nộp đơn xin ly hôn lần này của chị V đã là lần thứ ba. Theo xác minh tại hàng xóm nơi chị V và anh H chung sống thì anh chị thường xuyên cãi vã, anh H thường xuyên đánh đập chị V. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị V và anh H có 03 con chung là các cháu: Phan Thanh T, sinh ngày 30/7/2001; cháu Phan Yến N, sinh ngày 18/10/2007; cháu Phan Thanh T1, sinh ngày 18/4/2011, hiện cháu T và cháu T1 đang ở với anh H, cháu N đang ở với bố mẹ anh H. Nguyên vọng của chị V theo đơn khởi kiện muốn được nuôi 03 con chung, tuy nhiên đến nay chị V thay đổi yêu cầu nuôi chỉ xin được nuôi dưỡng cháu T1 đến tuổi trưởng thành; nguyên vọng của anh H muốn được nuôi cả 03 con chung, điều này thể hiện trách Nệm của người làm

cha, làm mẹ đối với các con. HĐXX xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, đảm bảo cho việc phát triển toàn diện của các cháu. Xét thấy chị V và anh H đều có việc làm, có nơi ở, rẫy nương và thu nhập ổn định, tuy nhiên cháu T1 sinh ngày 18/4/2011 đang còn nhỏ, cần tình thương và sự chăm sóc của mẹ hơn do đó yêu cầu được nuôi cháu T1 là phù hợp nên HĐXX chấp nhận; đối với cháu T, cháu N có nguyện vọng muốn được ở với anh H mặt khác chị V, anh H đều thống nhất anh H là người trực tiếp nuôi các cháu T và N nên HĐXX xét thấy việc thỏa thuận của các bên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Chị V, anh H được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi có căn cứ cho rằng việc nuôi dưỡng, chăm sóc con không đảm bảo sự phát triển bình thường của con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2017 chị V yêu cầu được nuôi 03 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng 2.500.000đ/3 cháu/tháng. Tuy nhiên chị V thay đổi yêu cầu và chỉ xin được nuôi cháu T1 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng; anh H đề nghị được nuôi 03 con chung và cũng không yêu cầu chị V cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị V yêu cầu Tòa án chia đôi tài sản chung là 01 thửa đất rẫy khoảng 01ha; 01 thửa đất rẫy 0,7 ha và tài sản trên đất tọa lạc tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Ngày 08/11/2017 chị V có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung và đề nghị Tòa án đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị V là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị V về yêu cầu chia tài sản chung, chị V không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu đã được Tòa án đình chỉ.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về nội dung vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; Điều 264; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu V

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thu V được ly hôn với anh Phan Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thanh T1, sinh ngày 18/4/2011 cho chị Lê Thị Thu V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao các cháu Phan Thanh T, sinh ngày 30/7/2001; cháu Phan Yến N, sinh ngày 18/10/2007 cho anh Phan Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị V, anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Trong trường hợp chị V hoặc anh H lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị V hoặc anh H.

Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị Thu V.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị Lê Thị Thu V phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị V đã nộp theo biên lai số 0000460 ngày 26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đ. Hoàn trả cho chị Lê Thị Thu V số tiền 2.425.000đ (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu